TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số: 11/2023/QĐXX-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng N, sinh ngày: 01/01/1983; Tên gọi khác: 10 N.

Nơi cư trú: Ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn T (Đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm: 1944; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 cho đến nay (Có mặt).

2. Phan Văn H, sinh ngày: 20/9/1979; Tên gọi khác: Út N.

Nơi cư trú: Ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Phan Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H (Đã chết). Vợ Võ Thị Xuân M, sinh năm: 1980. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2004, nhỏ nhất sinh năm: 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 cho đến nay (Có mặt).

3. Nguyễn Đức Hoàng B, sinh ngày: 10/02/1990; Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, thôn Đông Khương 2, xã Đ, thị xã B, tỉnh N.

Nơi cư trú hiện nay: Ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Kỹ sư thủy sản; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Đức H (Đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm: 1965. Vợ Phan Thị Thu V, sinh năm: 1994. Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 cho đến nay (Có mặt).

4. Nguyễn Văn N, sinh ngày: 01/01/1954; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn H (Đã chết) và bà Hồ Thị Đ (Đã chết). Vợ Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1955. Bị cáo có 07 người con, lớn nhất sinh năm: 1978, nhỏ nhất sinh năm: 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N:* Ông **Hồ Tấn Phát** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Võ Văn P, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- Người làm chứng:

1. Phạm Văn K, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

2. Lê Hoàng V, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2023 tại quán cà phê bà Nguyễn Thị H (T), Lê Hoàng N (10 N) rủ Nguyễn Văn N, Phan Văn H (Út N) và Nguyễn Đức Hoàng B chơi đánh bạc bằng hình thức binh xập xám được thua bằng tiền, tất cả cùng đồng ý tham gia chơi. Sau đó, N mua 02 bộ bài Tây loại 52 lá tại quán cà phê của bà H, lúc này H nói mọi người chơi ở đây không được nên rủ tất cả mọi người đến chòi nuôi tôm của ông Võ Văn P, sinh năm 1978, thuộc ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, cách đó 100 mét để tham gia chơi đánh bạc. Khoảng 09 giờ 00 phút tất cả mọi người bắt đầu tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức binh xập xám được thua bằng tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng cho một lần chơi bài, khi có bài mậu binh thì người tới sẽ xâu 10.000 đồng để phục vụ cho việc mua nước uống và trả tiền mua bài Tây dùng để chơi. N lấy ra số tiền 3.200.000 đồng, H lấy ra số tiền 1.800.000 đồng, N lấy ra số tiền 300.000 đồng, B lấy ra số tiền 2.700.000 đồng để trước mặt trên chiếu bạc dùng để chơi đánh bạc. Thắng, thua qua lại nhiều lần đến lúc 10 giờ 20 phút thì Công an xã Đ bắt quả tang việc đánh bạc trái phép, đồng thời thu giữ vật chứng sau:

- 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng, mặt ngoài có chữ DOUBLE K-2001 có màu xanh kích thước 09cm x 06cm x 2,7cm.

- 01 bộ bài tây có 52 lá đã qua sử dụng.

- 01 hộp kim loại hình trụ bên ngoài có màu vàng có chữ Clear Star, có chiều cao 13,5cm; đường kính 10cm.

- Số tiền 27.040.000 đồng (thu trên chiếu bạc là 9.700.000 đồng, 40.000 đồng tiền xâu, thu giữ trong người các đối tượng tổng số tiền 17.300.000 đồng).

Qua làm việc các bị cáo N, H, B, N đã thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền. Cụ thể: H đã bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng, đã thua 400.000 đồng, số tiền hiện có trên chiếu bạc là 1.400.000 đồng, tiền thu trên người

không dùng để chơi đánh bạc 5.500.000 đồng; N đã bỏ ra số tiền 3.200.000 đồng, đã thua 300.000 đồng, số tiền hiện có trên chiếu bạc là 2.900.000 đồng; B đã bỏ ra số tiền 2.700.000 đồng, đã thua 1.700.000 đồng, số tiền hiện có trên chiếu bạc là 1.000.000 đồng, tiền thu trên người không dùng để chơi đánh bạc 8.100.000 đồng; ông N đã bỏ ra số tiền 300.000 đồng, đã thắng 4.100.000 đồng, số tiền hiện có trên chiếu bạc là 4.400.000 đồng, ông thừa nhận nếu thua sẽ tiếp tục dùng số tiền 3.700.000 đồng thu trên người để chơi đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo N, H, B, N cùng dùng vào việc đánh bạc là 13.440.000 đồng.

Ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trao trả lại số tiền 5.500.000 đồng cho bị cáo H, trao trả lại số tiền 8.100.000 đồng cho bị cáo B (qua điều tra xác định số tiền này không dùng vào việc đánh bạc).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ–VKSBĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng, Nguyễn Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và đề nghị xử lý như sau:

- Về hình phạt:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng N số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Phan Văn H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Hoàng B số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Việt Nam 13.440.000 đồng đồng.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng, mặt ngoài có chữ DOUBLE K-2001 có màu xanh, kích thước 09cm x 06 cm x 2,7 cm; 01 bộ bài tây có 52 lá, đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại hình trụ bên ngoài có màu vàng có chữ Clear Star, có chiều cao 13,5 cm; đường kính 10 cm.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo N, H và B, N khai: Các bị cáo xác định Quyết định truy tố mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên Tòa, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Người bào chữa cho bị cáo N ý kiến:* Thống nhất với Quyết định truy tố, tội danh và hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo N. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt, bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Chủ tọa phiên tòa xem xét cho bị cáo N được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Thẩm phán xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng:

- Vụ án đáp ứng đầy đủ các điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 1 Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc áp dụng thủ tục rút gọn trong điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với vụ án là đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, những người làm chứng anh Phạm Văn K, anh Lê Hoàng V, bà Nguyễn Thị H vắng mặt, các bị cáo không có ý kiến gì, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên tiếp tục tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, tại chòi nuôi tôm của ông Võ Văn P, sinh năm 1978, thuộc ấp Bình Huề 1, xã Đ, huyện B, Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N cùng nhau chơi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám được thua bằng tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng cho một lần chơi bài. Số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là 13.440.000 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến các hoạt động bình thường của cộng đồng dân cư nơi các bị cáo sinh sống, đồng thời còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác phát sinh. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có

đầy đủ năng lực để nhận biết và thấy được việc đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, ý thức được hành vi đánh bạc vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ việc ham mê cờ bạc, ý thức bất chấp coi thường pháp luật muốn sát phạt nhau được thua bằng tiền để thu lợi bất chính mà không phải qua lao động sản xuất. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ nhằm mục đích ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, không có kế hoạch, bàn bạc cụ thể, không có tổ chức, không ai rủ rê ai, việc tập trung đánh bạc là ngẫu nhiên, manh mún, nhỏ lẻ, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều là người thực hành nên hình phạt được xem xét tương ứng với tích chất mức độ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Riêng đối với bị cáo Lê Hoàng N, Nguyễn Đức Hoàng B, mặc dù hai bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo N, B từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải giúp cho việc điều tra, truy tố thuận lợi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét cho các bị cáo trong khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn N có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cha vợ, chú ruột, cậu ruột là người có công trong cuộc kháng chiến chống thực dân Mỹ, bị cáo Phan Văn H, bị cáo Nguyễn Đức Hoàng B là lao động chính trong gia đình nên Chủ tọa phiên tòa cũng xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã xội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, cảnh tỉnh giáo dục các bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, sửa chữa những sai lầm để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Việt Nam 13.440.000 đồng đồng.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng, mặt ngoài có chữ DOUBLE K-2001 có màu xanh, kích thước 09cm x 06 cm x 2,7 cm; 01 bộ bài tây có 52 lá, đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại hình trụ bên ngoài có màu vàng có chữ Clear Star, có chiều cao 13,5 cm; đường kính 10 cm.

[10] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo N có cơ sở, phù hợp với pháp luật và nhận định của Thẩm phán nên được chấp nhận.

[11] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, về hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Thẩm phán nên được xem xét chấp nhận.

[12] Riêng đối với ông Võ Văn P không biết việc các bị cáo đánh bạc tại chòi tôm của ông nên không xem xét xử lý đối với ông Phùng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13] Do các bị cáo bị phạt tiền nên cần phải hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" mà Tòa án đang áp dụng đối với các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Riêng bị cáo N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng N số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Hoàng B số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09, 10, 11 và 12 ngày 31/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đối với các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, Nguyễn Văn N.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền Việt Nam 13.440.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tây chưa qua sử dụng, mặt ngoài có chữ DOUBLE K-2001 có màu xanh, kích thước 09cm x 06 cm x 2,7 cm; 01 bộ bài tây có 52 lá, đã qua sử dụng; 01 hộp kim loại hình trụ bên ngoài có màu vàng có chữ Clear Star, có chiều cao 13,5 cm; đường kính 10 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Hoàng N, Phan Văn H, Nguyễn Đức Hoàng B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn N được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND, Công an xã ĐHL (2b);
- Các bị cáo (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu hồ sơ vụ án và VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương